

CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN- MÙA**Thời gian thực hiện: 4 tuần. Từ ngày 23/03 đến 17/04/2026**

STT	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục	ĐCBX
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: + Hô hấp: Hít vào thở ra (Gió thổi)	` Co duỗi chân.	- HĐH: Tập BTPT chung: + Hô hấp: Hít vào thở ra (Gió thổi)	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	- Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẩy bàn tay, kiễng chân). - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái; Cúi về phía trước - Chân: nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. + Co duỗi chân		- Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẩy bàn tay, kiễng chân). - Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái; - Quay sang trái, sang phải kết hợp hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau; Co duỗi chân.	
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		- Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.		
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi trong đường hẹp	` Đi trong đường hẹp.		HĐH: Đi trong đường hẹp; Đi thăng bằng trên ghế thể dục/ đầu đội túi cát;	
5	4	Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên ghế thể dục	Đi trên ghế thể dục		TC: Chuyển bóng	

6	5	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi trên ghế thể dục (đầu đội túi cát 5t).	` Đi trên ghế thể dục (đầu đội túi cát 5t).		
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: Ném trúng đích bằng 1 tay	Ném trúng đích bằng 1 tay	HDH: - Ném trúng đích bằng 1 tay - Ném trúng đích đứng bằng 2 tay.	
11	4	Trẻ có khả năng phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m).	- Ném trúng đích đứng bằng 2 tay	TC: Thuyền về bến	
12	5	Trẻ có khả năng phối hợp tay- mắt trong vận động: Ném trúng đích đứng bằng 2 tay			
13	3	Trẻ có thể thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Trườn về phía trước- Đi kiễng gót - Bật xa 50 cm – Ném xa bằng 1 tay	- Trườn về phía trước- Đi kiễng gót - Bật xa 50 cm – Ném xa bằng 1 tay	* HDH: Thể dục: - Trườn về phía trước/ hướng thẳng/ kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30 cm – Đi kiễng gót/ Đi bằng gót chân/ Đi nổi bàn chân tiến lùi.	
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Trườn theo hướng thẳng- Đi bằng gót chân, đi lùi - Bật xa 40 cm – Ném xa bằng 1 tay	- Trườn theo hướng thẳng - Đi bằng gót chân, đi lùi - Bật xa 40 cm – Ném xa bằng 1 tay	- Bật xa 20 - 50 cm Ném xa bằng 1 tay - HD chiều: TCMới: Trời mưa; TCTV: Trú mưa; Nhảy lò cò Ai nhanh nhất TCTV: gió thổi, lắc lư	
15	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30 cm. – Đi nổi bàn chân tiến lùi. - Bật xa 50 cm – Ném xa bằng 1 tay	- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30 cm - Đi nổi bàn chân tiến lùi. - Bật xa 50 cm – Ném xa bằng 1 tay	Nhảy qua suối nhỏ. TCTV: Nhảy qua suối Mưa to mưa nhỏ TCM: Trời mưa ` TCM: Ai nhanh nhất. ` TCM: Nhảy qua suối nhỏ. ` TCM: Mưa to	

				mưa nhỏ.	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
40	3	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm (Cách phòng tránh đơn giản 4T, Nguyên nhân và cách phòng tránh 5T) * 4-5 tuổi: - Lựa chọn/ và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết.	- Hoạt động ăn uống, vệ sinh: Uống nước, xúc miệng, rửa tay, thay quần áo sạch sẽ. - Hoạt động chơi ngoài trời: Chơi xong vệ sinh cá nhân, dọn vệ sinh môi trường sạch sẽ.	
41	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định	- Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết <i>Bảo vệ sức khỏe, an toàn khi có thời tiết thay đổi hay hiện tượng thời tiết bất thường.</i> + Không đi chơi khi trời nắng, trời mưa		
42	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ: Đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy			

		định; không nhô bậy ra lớp.			
46	3	Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (Hồ ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở.	- Không chơi ở những nơi không an toàn đến tính mạng	- HĐC: + Xem tranh cảnh báo nguy hiểm về những nơi không an toàn: ao hồ, giếng... và nói được mối nguy hiểm khi đến gần. ` Phim TYVN: Chạy trốn cơn mưa giông; Dòng sông xe cộ. Truyện Ebook: Tắm biển an toàn, cú đá siêu phẩm	
47	4	Trẻ nhận ra những nơi như: Hồ, ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.			
48	5	Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

55	3	Trẻ quan tâm hứng thú với sự vật hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát các sự vật hiện tượng, đặt câu hỏi về đối tượng	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.	- HĐH: Các mùa bé yêu TCTV: Nóng bức, Mùa đông, rét buốt	
60	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật hiện tượng xung quanh, với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về sự thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo ? vì sao lá cây bị úớt?...	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người.		
65	5	- Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa? - Trẻ Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?	- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. - Các hiện tượng thiên nhiên (bão, lũ lụt, mưa đá, giông, sét - Chia sẻ, cảm thông với các bạn nhỏ vùng thiên tai.		

			- Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng. <i>Không đi chơi khi trời nắng, trời mưa.</i>		
56	3	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: đất, nước, đá,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Không khí các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó đối với cuộc sống con người, con vật và cây. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. <i>(Mưa kèm theo những viên nước đá có hình dạng và kích thước khác nhau rơi xuống đất.</i> <i>– Thông thường, hạt mưa đá nhỏ bằng hạt đậu, hạt ngô nhưng đôi khi có thể to bằng quả trứng gà)..</i>	- Hoạt động chơi ngoài trời. Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo; chơi với cát, xếp sỏi, làm tranh về các HTTN từ hạt, lá cây... Góc thiên nhiên: Chơi với nước, đất đá, cát sỏi. Đong, đo nước	
61	4	Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, xem xét nước, đất đá, HTTN... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.			
66		- Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét nước, đất đá, HTTN... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.			
67	5	- Trẻ có khả năng làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận: đong nước, nước chảy theo hướng nào?...	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống, <i>BĐKH</i> và <i>thiên tai</i>. + <i>Ảnh hưởng của thiên tai đối với thực vật: không phát triển được, nhiều loại sâu bệnh</i> + <i>Ích lợi của thực vật đối với phòng chống thiên tai: giữ nước chống sạt lở đất, điều hòa không khí bảo vệ môi trường.</i>	- Hoạt động chơi: Trải nghiệm thí nghiệm; Vật chìm, vật nổi, Sự hoà tan của các vật trong nước, đong nước; Nước chảy theo hướng nào; Sự bốc hơi của nước; Nước đá biến đi đâu? Sự đổi màu của nước; dung nhám, Làm chong chóng; gấp quạt.	

58	3	Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng trong chủ đề nước bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng	– Các nguồn nước trong môi trường sống(sông, suối, ao, hồ...). - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. – Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và <i>Giữ gìn bảo vệ nguồn nước</i>	- HDH: Trò chuyện về nguồn nước - Sự kỳ diệu của những viên sỏi - STEAM: Trò chuyện về một số hiện tượng tự nhiên. - TH: Tiết kiệm điện nước - TCTV: Nước giếng; nước sông, nước máy - HĐCNT: Trải nghiệm với nước - TCTV: Đong nước. xúc cát, in hình	
63	4	Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng trong chủ đề nước bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.			
68	5	Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng trong chủ đề nước bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận			
76	4	Trẻ có thể sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.		- Hoạt động chơi: HĐ góc trẻ đóng vai bác sĩ, người bán hàng.. - KNS: Không chơi gần ao hồ; Phòng tránh đuối nước; Thay đổi trang phục.	
77	5	Trẻ có thể giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau về chủ đề: Nước và HTTN, mùa.			
78	3	Trẻ có khả năng thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình... về chủ đề: Nước và HTTN, mùa.	- Thể hiện vai chơi trong các hoạt động chơi, hoạt động âm nhạc và tạo hình	- Hoạt động chơi: + Góc PV: Cửa hàng giải khát. bác sĩ. + Góc TH: Vẽ,	

79	4	Trẻ có khả năng thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình về chủ đề: Nước và HTTN, mùa.		tô màu, xé dán, làm sách về chủ đề nước, HTTN + Góc XD: Xây công viên nước + Góc ÂN: Hát các bài hát trong chủ đề + Góc TN&KPKH: Chơi với nước, cát, sỏi...	
80	5	Trẻ có khả năng thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình về chủ đề: Nước và HTTN, mùa.			

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

90	4	Trẻ nhận biết các chữ số từ 1 - 5 sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5,10	* HĐ Học: Củng cố số lượng trong phạm vi 5,10, NB số 10. NB STT trong phạm vi 10	
91	5	Trẻ nhận biết các chữ số từ 5 - 10 sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			
92	3	Trẻ có khả năng gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5	- Gộp /tách 1 nhóm có 5 đối tượng thành hai phần và đếm	* HĐ Học: Tách 1 nhóm có 5,10 đối tượng thành hai nhóm bằng các cách khác nhau	
93		Trẻ có khả năng tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.			
94	4	Trẻ có khả năng gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.			
95		Trẻ có khả năng tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
96	5	- Trẻ có khả năng gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.			
97		- Trẻ có khả năng tách các nhóm đối tượng			

		trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau và đếm.			
106	4	Trẻ có thể sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo dung tích một/ các đơn vị đo; so sánh và diễn đạt kết quả đo.	- HDC ngoài trời: Dùng cốc, chai lọ, xô chậu đựng nước, đo đếm... -HD chiều: Rèn Kỹ năng đo dung tích các vật.	
107	5	- Trẻ có thể sử dụng một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.			
115	4	Trẻ mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	` Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.	- HD chơi: Thi xem ai trả lời nhanh. - Xem lịch của trẻ TC về các ngày trong tuần - Xem tranh các mùa	
116	5	- Trẻ gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm	- Gọi tên các ngày trong tuần. - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai.		

C) Khám phá xã hội

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

157	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép. về chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên – mùa	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.	- HD chơi: + Góc PV: Đóng vai bác sĩ, bán hàng... Khi chơi trẻ sử dụng các loại câu khác nhau.	
158	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định về chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên – mùa	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn ghép.		
159	5	Trẻ có khả năng dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh về chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên – mùa: Bây giờ đang là mùa mưa, đi học phải mang áo mưa...	Sử dụng các câu đơn, câu ghép khác nhau. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.		
163	3	Trẻ có khả năng đọc thuộc bài thơ, cao dao,	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè chủ đề nước và các HTTN.	* HD Học: - Thơ: Cầu vồng	

164	4	đồng dao về chủ đề nước và các HTTN - mùa.		- Đọc đồng dao: Lạy trời mưa xuống	
165	5	- Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao... về chủ đề nước và các HTTN- mùa	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè về chủ đề nước và các HTTN - mùa		
167	3	Trẻ có thể kể lại truyện về chủ đề nước và các HTTN đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe.	* HĐ Học: - Kể chuyện: Giọt nước tí xíu TCTV: Tý xíu, gieo vui, Rừng mình.	
168	4	Trẻ có thể kể lại truyện về chủ đề nước và các HTTN có mở đầu và kết thúc.	- Kể lại truyện đã được nghe.		
169	5	Trẻ có khả năng kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định			
185	3	Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.			
186	4	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh - Giữ gìn, bảo vệ sách.		
187	5	- Trẻ có khả năng kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.			
180	3	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.			
181	4	Trẻ biết chọn sách để xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Giữ gìn (Bảo vệ) sách. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ.	- Hoạt động chơi: Trẻ xem sách truyện ở góc thư viện và khu vui chơi ngoài trời	
182	5	Trẻ có khả năng chọn được sách để "đọc" và xem. Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách			
192	5	- Trẻ có khả năng nhận dạng các chữ cái p,q; g,y trong bảng chữ cái tiếng Việt; <i>thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung</i>	- Nhận dạng các chữ cái p,q; g,y - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	- HĐ học: Làm quen chữ cái p,q; g,y - Hoạt động chơi: trẻ tìm chữ cái p,q;	

		<i>quanh</i>		g,y TCTV: Tay phải; các nét chữ	
193	5	- Trẻ có khả năng tô, đồ các nét chữ q,p; g,y; <i>sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói, biết dùng các kí hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc của bản thân;</i>	- Tập tô, tập đồ các nét chữ pq; g,y	- Hoạt động học: Tập tô, tập đồ các nét chữ p,q; g,y	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

230	3	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói	` Lắng nghe ý kiến của người khác	- Hoạt động học, hoạt động chơi: Trẻ chú ý lắng nghe	
231	4				
232	5	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.			
237	4	Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	- Hoạt động lao động, vệ sinh: Xếp hàng rửa tay, vệ sinh - Hoạt động chơi: Nhảy qua suối nhỏ. Trẻ biết chờ đến lượt	
238	5				
247	4	Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	` Tiết kiệm điện, nước.	- Hoạt động chơi; Hoạt động ăn ngủ vệ sinh, lao động. tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	
248	5	- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

249	3	Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm	- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	- HĐ Học: Đa văn hoá + Nghe hát:	
-----	---	--	---	-------------------------------------	--

		nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng về chủ đề nước và các HTTN- Mùa.		Mưa rơi (DC Xá) Bèo dạt mây trôi (DCQHBN) + TC: Ai nhanh nhất	
250	4	Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng về chủ đề nước và các HTTN- Mùa.			
251	5	Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, đánh điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng về chủ đề nước và các HTTN- Mùa.			
252	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc về chủ đề nước và các HTTN- Mùa..			
253	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát về chủ đề nước và các HTTN- Mùa..	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển).		
254	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc về chủ đề nước và các HTTN- Mùa..			
255	3	Trẻ có khả năng hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc trong	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	- HĐ Học: Hát: Cho tôi đi làm mưa với.	

		chủ đề nước và các HTTN- mùa.			
256	4	Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...trong chủ đề nước và các HTTN- mùa..	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát trong chủ đề nước và các HTTN- mùa.		
257	5	- Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...trong chủ đề nước và các HTTN			
261	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.	- HĐ Chơi: Góc âm nhạc: Sử dụng các dụng cụ âm nhạc để gõ đệm. - Chơi ngoài trời: Sử dụng đá gõ vào nhau tạo ra âm thanh	
262	4	Trẻ lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.			
264	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.			
263	4	Trẻ có khả năng lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát: Mùa hè đến	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu chậm bằng dụng cụ âm nhạc sẵn có ở địa phương: quả bầu, ống tre, ống nứa.....	- HĐ Học: VĐVTTC bài hát Mùa hè đến	
265	5	- Trẻ có khả năng gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chậm bài hát Mùa hè đến			
266	3	Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình: Xé dán mây mưa	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi ngắm nhìn vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật.	- HĐH: Xé dán mây mưa (ĐT) TCTV: Xé dán; đám mây, giọt mưa	
267	4	Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng			

		các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình: Xé dán mây mưa			
268	5	Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình: Xé dán mây mưa			
269	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. về chủ đề nước, HTTN- mùa.	` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	- Hoạt động chơi: Góc tạo hình. - Hoạt động chơi ngoài trời:	
270	4	Trẻ có khả năng phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. về chủ đề nước, HTTN- mùa.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	Chơi lá cây, hạt gạo để xếp thành các sản phẩm về chủ đề nước, HTTN.	
271	5	- Trẻ có khả năng phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm về chủ đề nước, HTTN- mùa.			
272	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	- Phối kết hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành ra s.phẩm có màu sắc, kích thước /hình dáng/ đường nét và bố cục	- HĐ học: STEAM: Vẽ theo ý thích	
273	4	Trẻ có khả năng vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh theo ý thích có màu sắc và bố cục.			
274	5	- Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh theo ý thích có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.			
275	3	Trẻ có thể xé theo dải,	- Sử dụng một số kỹ năng dán để	- HĐ học:	

		xé vụn và dán thành bức tranh mây mưa đơn giản.	tạo ra sản phẩm đơn giản.		Xé dán mây mưa (ĐT)	
276	4	Trẻ có khả năng xé, cắt theo đường thẳng, đường cong,và dán thành bức tranh mây mưa có màu sắc, bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng cắt dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.			
277	5	- Trẻ có khả năng phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh mây mưa có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng cắt dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.			
	3	Trẻ có khả năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Phối kết hợp các kỹ năng nặn để tạo thành ra sản phẩm có màu sắc, kích thước/hình dáng/ đường nét và bố cục		- HĐ học: STEAM: Nặn theo ý thích	
	4	Trẻ có khả năng làm lõm, dổ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết				
	5	- Trẻ có khả năng phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối				
284	3	Trẻ có khả năng nhận xét được các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.		- HĐ học: Xé dán mây mưa (ĐT) - HĐC: - Vẽ cảnh mùa hè Trẻ nói lên ý tưởng khi dùng lá cây, hạt hạt, vẽ tạo ra sản phẩm theo chủ đề	
285	4	Trẻ có khả năng nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.				
286	5	- Trẻ có khả năng nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.				
288	4	Trẻ có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
289	5			Tìm kiếm,		

				lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
290	3	Trẻ có khả năng đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình			
291	4					
292	5					
Tổng: 106 MT (Lớn: 40 MT; Nhỡ: 37 MT; Bé: 29 MT)						

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

XÁC NHẬN CỦA BGH

Hà Thị Hương